

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai bổ sung
dự toán ngân sách nhà nước năm 2021**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1684/QĐ-BTP ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Bộ Tư pháp (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Mai Lương Khôi (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ NSNN, HCSN);
- Các đơn vị dự toán thuộc Bộ;
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**



Phan Anh Tuấn



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1706 /QĐ-BTP ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao (1)	Dự toán đã phân bổ (chi tiết từng loại khoản, đơn vị) (2)
	DỰ TOÁN CHI NSNN	2.271.000	2.271.000
	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340 - KHOẢN 341)	2.271.000	2.271.000
	Kinh phí tự chủ tài chính	0	0
	Kinh phí không tự chủ tài chính	2.271.000	2.271.000
I	Tổng cục Thi hành án dân sự	2.271.000	2.271.000
	Kinh phí tự chủ tài chính	0	0
	Kinh phí không tự chủ tài chính	2.271.000	2.271.000
1	Văn phòng Tổng cục	499.602	499.602
	Kinh phí tự chủ tài chính	0	0
	Kinh phí không tự chủ tài chính	499.602	499.602
2	Cục THADS tỉnh Bến Tre	3.705	3.705
	Kinh phí tự chủ tài chính	0	0
	Kinh phí không tự chủ tài chính	3.705	3.705
3	Cục THADS tỉnh Thanh Hoá	187.578	187.578
	Kinh phí tự chủ tài chính	0	0
	Kinh phí không tự chủ tài chính	187.578	187.578
4	Cục THADS tỉnh Quảng Trị	157.448	157.448
	Kinh phí tự chủ tài chính	0	0
	Kinh phí không tự chủ tài chính	157.448	157.448
5	Cục THADS tỉnh Tây Ninh	722.343	722.343
	Kinh phí tự chủ tài chính	0	0
	Kinh phí không tự chủ tài chính	722.343	722.343
6	Cục THADS tỉnh Lạng Sơn	284.144	284.144
	Kinh phí tự chủ tài chính	0	0
	Kinh phí không tự chủ tài chính	284.144	284.144
7	Cục THADS tỉnh Điện Biên	416.180	416.180
	Kinh phí tự chủ tài chính	0	0
	Kinh phí không tự chủ tài chính	416.180	416.180

Ghi chú:

(1) Công văn số 12234/BTC-HCSN ngày 26/10/2021 của Bộ Tài chính về việc bổ sung kinh phí thực hiện tinh giản biên chế năm 2021 của Bộ Tư pháp;

(2) Quyết định số 1684/QĐ-BTP ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.